

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **19/2018/HSST**

Ngày: 12/4/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Quang Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Bạch Xuân Hiền

2 - Ông Hồ Trung Huyền

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hồ Thị Thủy** - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân Huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/9/1959; Nơi ĐKKHKT: xóm 6 - xã Nghĩa - huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 10/10; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng. Con ông: Trần V - đã chết; Con bà: Lê Thị X - đã chết; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1961, con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19 tháng 5 năm 2015 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 07 triệu đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 1 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 đ- ọc tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn L - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/4/1964; Nơi ĐKKHKT: xóm 3 - xã Nghĩa Đức - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 07/10; Con ông: Cao Văn T- đã chết; Con bà: Hoàng Thị Ch - đã chết; Vợ: Châu Thị L - sinh năm 1964, con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19 tháng 5 năm 2015 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 05 triệu đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3.**Hà Công H** -Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/6/1986; Nơi ĐKKHKT: xóm 3 - xã Nghĩa Đ - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ văn hoá lớp 12/12; Con ông: Hà Công M - sinh năm 1963; Con bà: Tr- ơng Thị T - sinh năm 1966; Vợ, con: ch- a có. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 đ- ọc tại ngoại. Có mặt.

4.**Nguyễn Thành L** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 26/10/1990; Nơi ĐKKHKT: xóm 7 - xã Nghĩa Đức - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Th - 1959; Con bà: Đinh Thị H - sinh năm 1962; Vợ: Hồ Thị - sinh năm 1990; con : có 01 con sinh năm 2010: Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

5.**Võ Đình Th** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 26/4/1975; Nơi ĐKKHKT : xóm 3 - xã Nghĩa Đ- Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 07/12; Con ông: Võ Xuân D - đã chết; Con bà: Nguyễn Thị L - đã chết; Vợ: Trần Thị Dun - sinh năm 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6 .**Tr- ơng Văn Th** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/4/1991; Nơi ĐKKHKT: xóm 6 - xã Nghĩa Đ - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 10/12; Con ông: Tr- ơng Văn - sinh năm 1966; Con bà: Trần Thị H - sinh năm 1968; Vợ: Tr- ơng Thị H - sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

7.**Trần Văn Đ** - tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1982; nơi ĐKKHKT: Xóm 6 - xã Nghĩa Đ - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: đảng viên, Phó bí th- chi bộ 6, Đảng bộ xã Nghĩa Đ, Nghĩa Đàn đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông: Trần Văn V - sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị H - sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: ch- a có. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 07/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại. có mặt.

8. **Trần Văn S** - tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1978; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6 - xã Nghĩa Đ - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Trần Văn H- đã chết và bà Ngô Thị Nh - sinh năm 1930; Vợ, con: ch- a có; Tiền án, tiền sự: ch- a có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại. Có mặt.

9. **Trần Văn Th** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1973; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6 - xã Nghĩa Đ - Nghĩa Đàn - Nghệ An; Nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông: Trần V - đã chết và bà Lê Thị X - đã chết; Vợ: Võ Thị Th - sinh năm 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: ch- a có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018 đ- ọc tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr- ơng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nghĩa Đàn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/01/2018, tại nhà của Trần Văn Th thuộc xóm 6, xã Nghĩa Đ, Nghĩa Đàn có nhiều ng- ời tụ tập ăn uống. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Trần Văn V rủ Trần Văn Đ, Trần Văn S, Tr- ơng Văn Th, Hà Công H, Võ Đình Tha, Cao Văn L, Nguyễn Thành L đánh bạc thì đ- ọc mọi ng- ời đồng ý. Sẵn có bộ bài tú lơ khơ tại nhà của Trần Văn Th nên các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức “liêng”. Quy định đặt cửa từ 10.000đ và phạt đến 100.000đ. Tr- ớc khi đánh bạc thì các đối t- ượng thống nhất khi nào có ván bài sát phạt lớn thì trích một khoản tiền gọi là tiền “hồ” đến cuối buổi trả cho chủ nhà Trần Văn Th là tiền điện, n- ớc thì đ- ọc Th đồng ý. Khi các đối t- ượng đánh đến khoảng 0 giờ ngày 04/01/2018 thì bị lực l- ợng công an huyện Nghĩa Đàn vào bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.490.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Quá trình đánh bạc các đối t- ượng khai sử dụng số tiền nh- sau: Trần Văn V sử dụng 500.000đ; Cao Văn L sử dụng 950.000đ; Hà Công H sử dụng 1.500.000đ; Nguyễn Thành L sử dụng 1.200.000đ; Võ Đình Th sử dụng 1.000.000đ; Tr- ơng Văn Th sử dụng 300.000đ, thua bạc 70.000đ và cầm theo 230.000đ bỏ chạy; Trần Văn Đ sử dụng 250.000đ đánh bạc và bỏ chạy; Trần Văn S sử dụng 220.000đ để đánh bạc, thua bạc 20.000đ và cầm theo 200.000đ bỏ chạy. Đến ngày 07 tháng 01 năm 2018 các đối t- ượng Trần Văn Đ, Tr- ơng Văn Th, Trần Văn S đến Cơ quan Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú và giao nộp số

tiền 430.000đ sử dụng để đánh bạc. Riêng bị cáo Trần Văn Th không trực tiếp tham gia đánh bạc nh- ng bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo khác dùng nhà mình để đánh bạc và sau đó sẽ lấy tiền “hồ” mà các bị cáo tham gia đánh bạc góp lại để trả chi phí điện, n- ớc vì vậy bị cáo Th đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc. Nh- vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.920.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai m- ời nghìn đồng).

Cáo trạng số 20/VKS - HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của VKSND huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr- ơng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo nh- sau: Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 07 đến 09 tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, miễn phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn; xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 06 đến 08 tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng, miễn phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn; xử phạt bị cáo Hà Công H, Võ Đình Th mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập bị cáo từ 15 đến 20% trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu nhập 2 đến 3 triệu đồng/tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập bị cáo từ 15 đến 20% trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu nhập 2 đến 3 triệu đồng/tháng. Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Nguyễn Thành L, Trần Văn Đ, Trần Văn Th, Trần Văn S mỗi bị cáo từ 20 đến 22 triệu đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền 5.920.000 đồng thu của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không ng- ời nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ng- ời làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra lại tại phiên toà. Từ đó xác định đ- ọc vào khoảng 22 giờ 30 ngày 03/01/2018 tại nhà của Trần Văn Th ở xóm , xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, các đối t- ợng Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr- ợng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, quy định đặt cửa tối thiểu 10.000đ và tối đa 100.000đ. Quá trình đánh bạc các đối t- ợng sử dụng số tiền chơi nh- sau: Trần Văn V sử dụng 500.000đ; Cao Văn L sử dụng 950.000đ; Hà Công H sử dụng 1.500.000đ; Nguyễn Thành L sử dụng 1.200.000đ; Võ Đình Th sử dụng 1.000.000đ; Tr- ợng Văn Th sử dụng 300.000đ; Trần Văn Đ sử dụng 250.000đ; Trần Văn S sử dụng 220.000đ . Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.920.000 đồng, riêng bị cáo Trần Văn Th không trực tiếp đánh bạc nh- ng đồng ý cho các đối t- ợng trên sử dụng nhà mình để làm địa điểm đánh bạc và các đối t- ợng hứa hẹn sẽ thu tiền hồ trả cho Th nên bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội Đánh bạc. Nh- vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr- ợng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th phạm tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nh- cáo trạng quy kết là đúng ng- ời, đúng tội.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Trần Văn V là ng- ời rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác để đánh bạc vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Các bị cáo V, L có nhân thân xấu, ngày 19/5/2015 các bị cáo này đã bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích, bị cáo Hà Công H sử dụng số tiền nhiều nhất, sau đó đến các bị cáo Nguyễn Thành L, Võ Đình Th. Các bị cáo Tr- ợng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S sử dụng số tiền ít nhất, bị cáo Th không trực tiếp đánh nh- ng cho các bị cáo sử dụng nhà mình đánh vì vậy các bị cáo này giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Các bị cáo Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Trần Văn Th, Trần Văn Đ, Tr- ợng Văn Th, Trần Văn S phạm tội lần đầu thuộc tr- ờng hợp ít

ng nghiêm trọng. Các bị cáo Tr-ong Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S sau khi bỏ chạy đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn V và Cao Văn L và điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo H, L, Th, Th. Các bị cáo V, L, Th, Đ có bố và ông nội đ-ợc Nhà n-ớc tặng th-ởng huân ch-ơng kháng chiến. Các bị cáo Th, Đ, S đ-ợc áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015.

Về nhân thân: Các bị cáo (trừ bị cáo V, L) có nhân thân tốt ch- a có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy ch- a cần thiết phải cách ly các bị cáo V, L ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo đ-ợc h-ởng án treo, giao về cho địa ph-ơng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ nghiêm. Các bị cáo Hà Công H, Võ Đình Th sử dụng số tiền nhiều t-ơng đ-ơng nhau và nhiều nhất trong vụ án vì vậy phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với H, Th với mức khấu trừ từ 5 đến 10% với mức thu nhập từ 02 đến 03 triệu đồng/tháng. Các bị cáo L, Th, Th, Đ, S có vai trò sau cùng vì vậy áp dụng hình phạt tiền cũng đủ nghiêm.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo trong vụ án có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp vì vậy việc phạt bổ sung đối với các bị cáo là không cần thiết nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 5.920.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà N-ớc.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr-ong Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015.

- □p dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65, điều 58 - BLHS đối với các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 08 (tám) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 16 (m-ời

sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 06 (sáu) tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 (m- ời hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L về cho UBND xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong tr- ờng hợp ng- ời đ- ọc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

□p dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Công H, Võ Đình Th. Xử phạt Hà Công H 12 (m- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ, nh-ng đ- ọc trừ thời gian tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (m- ời một) tháng 12 (m- ời hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đ- ọc tính từ ngày cơ quan đ- ọc giao quản lý giáo dục nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 10% trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu nhập 03 triệu đồng/tháng.

Xử phạt Võ Đình Th 10 (m- ời) tháng cải tạo không giam giữ nh-ng đ- ọc trừ thời gian tạm giữ 06 (sáu) ngày bằng 18 (m- ời tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 (m- ời hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đ- ọc tính từ ngày cơ quan đ- ọc giao quản lý giáo dục nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu nhập 02 triệu đồng/tháng.

Giao các bị cáo Võ Đình Th, Hà Công H về cho UBND xã Nghĩa Đức - huyện Nghĩa Đàn giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

□p dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, 2 điều 51; điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tr- ơng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th. Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo này: xử phạt Tr- ơng Văn Th 20.000.000đ (hai m- ời triệu đồng); xử phạt Trần Văn S 20.000.000đ (hai m- ời triệu đồng); xử phạt Trần Văn Th 20.000.000đ (hai m- ời triệu đồng); xử phạt Trần Văn Đ 20.000.000đ (hai m- ời triệu đồng).

□p dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo này, xử phạt Nguyễn Thành L 20.000.000đ (hai m- ời triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền 5.920.000đ thu của các bị cáo. Đặc điểm các vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an và Chi cục Thi hành án dân sự Nghĩa Đàn ngày 19 tháng 3 năm 2018.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn V, Cao Văn L, Hà Công H, Nguyễn Thành L, Võ Đình Th, Tr- ơng Văn Th, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

TAND tỉnh Nghệ An;

VKSND tỉnh Nghệ An;

Công an huyện Nghĩa Đàn;

VKSND huyện Nghĩa Đàn;

Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;

UBND xã (nơi có bị cáo cư trú);

Các bị cáo;

Lưu HS, VP.

Phan Quang Sơn